

처럼 / 같이

như, giống như — sự tương đồng

Diễn tả một vật hành động hoặc trông giống một vật khác. Hai dạng có nghĩa như nhau; cái bầy là 같이 còn có một chức năng thứ hai không liên quan.

Cách kết hợp

Cách dùng	Dạng	Ví dụ
Cách thức	처럼 + động từ	가수처럼 노래해요
Về ngoài	처럼 + tính từ	눈처럼 하얘요
Giống nhau, dạng thay thế	같이	아이같이 웃어요
Làm vị ngữ hoàn chỉnh	같다 — không có trợ từ	가수 같아요 — không phải 가수처럼이에요
Cùng nhau (từ khác)	하고 같이	친구하고 같이 갔어요
Mọi danh từ	không biến đổi	한국 사람처럼 말해요

Khi nào dùng

처럼 diễn tả sự giống nhau: 가수처럼 노래해요 (hát như ca sĩ), 눈처럼 하얗다 (trắng như tuyết). Nó bổ nghĩa cho động từ hoặc tính từ theo sau, nên đứng ngay trước từ đó.

같이 cũng làm được việc này và hoàn toàn thay thế được ở đây. Nhưng 같이 còn là phó từ thông thường mang nghĩa “cùng nhau,” và nghĩa này phổ biến hơn nhiều trong lời nói hằng ngày: 친구하고 같이 갔어요. Vì sự mơ hồ đó, 처럼 là lựa chọn an toàn hơn khi bạn muốn nói “giống như.”

Cả hai đều không thể kết thúc câu. Để nói “anh ấy trông giống ca sĩ” thành một câu hoàn chỉnh, tiếng Hàn dùng tính từ 같다: 가수 같아요. Lưu ý không có trợ từ đứng trước nó.

Ví dụ trong câu

- 1

아이처럼 웃었어요.
Cô ấy cười như một đứa trẻ.
- 2

눈처럼 하얀 옷이에요.
Đó là chiếc váy trắng như tuyết.
- 3

저같이 한국어를 배우는 사람이 많아요.
Có nhiều người học tiếng Hàn giống như tôi.
- 4

생각한 것처럼 쉽지 않았어요.
Không dễ như tôi đã nghĩ.
- 5

형처럼 되고 싶어요.
Tôi muốn giống như anh trai tôi.
- 6

매일같이 운동해요.
Tôi tập thể dục gần như mỗi ngày.

So sánh với

같다
처럼 là trợ từ bổ nghĩa cho từ theo sau; 같다 là tính từ kết thúc câu. Người học thường cố dùng 처럼 cho cả hai việc.
가수처럼 노래해요. (hát như ca sĩ) / 가수 같아요. (có vẻ là ca sĩ)

보다
처럼 nói hai thứ giống nhau; 보다 nói một thứ vượt hơn thứ kia. Cùng vị trí trong câu, nhưng ý nghĩa ngược nhau.
형처럼 커요. (cao bằng anh tôi) / 형보다 커요. (cao hơn anh tôi)

같이 mang nghĩa cùng nhau
Hai từ khác nhau có cùng cách viết. Nếu phía trước có người được nêu kèm 하고 hoặc 와/과, 같이 nghĩa là “cùng nhau”; nếu chỉ có một danh từ đứng trước, nó nghĩa là “giống như.”
친구하고 같이 갔어요. (đã đi cùng bạn) / 친구같이 착해요. (hiền như một người bạn)

Lưu ý

- ✗ 그 사람은 가수처럼이에요.

○ 그 사람은 가수 같아요.

처럼 không thể kết thúc câu. Hãy dùng tính từ 같다, và bỏ trợ từ phía trước.
- ✗ 친구처럼 영화를 봤어요. — với ý “cùng với bạn”

○ 친구하고 같이 영화를 봤어요.

“Cùng với” cần dùng 하고. 처럼 sẽ có nghĩa là bạn xem phim theo cách một người bạn xem.
- ✗ 눈처럼 같이 하예요.

○ 눈처럼 하예요.

처럼 và 같이 là hai lựa chọn thay thế nhau, không dùng chung. Dùng cả hai sẽ lập lại cùng một nghĩa hai lần.